

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HS-ST**
Ngày: 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm và ông Nguyễn Ngọc Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Minh – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan H B Tr, sinh năm 1993, tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 63 NVC, Phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Phòng trọ số 04 tại 04/202 NH, Phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan L H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn T T H2, sinh năm 1967; Có chồng Trương C H3, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 tại Trại giam Công an tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Phan H B Tr:

1. Ông Lê Gia Vĩnh – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; Có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo đồng ý.

2. Ông Ngô Thiên Phương – Luật sư Văn phòng Luật sư Nhật Khang, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trần V T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố N, Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

2. Lê H D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 11/6 PHT, Phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

3. Phan L H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: 63 NVC, Phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2022, người đàn ông tự xưng tên P (không xác định được lai lịch) gọi điện thoại cho Phan H B Tr hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 02 chাম ma túy khay, Tr báo giá tổng cộng 2.600.000 đồng. P và Tr thỏa thuận giao nhận số ma túy trên tại trước quán KaraOke S, đường DT, phường 4, thành phố T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển số 78C1-539.XX mang theo ma túy đến trước quán KaraOke S, Tr đang chờ để giao bán cho P thì bị bắt quả tang, tạm giữ 01 bì nylon bên trong có 04 viên nén màu xanh và 01 bì nylon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr tạm giữ: 01 bì nylon chứa 20 viên nén màu xanh; 06 bì nylon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bì nylon trong suốt chứa 38 viên nén hình tròn, màu nâu; 01 bì nylon trong suốt chứa 16 viên nén hình tròn, màu nâu; 01 bì nylon trong suốt chứa 30 viên nén màu xanh dương, hình tam giác; 01 bì nylon trong suốt chứa 02 viên nén màu xanh, 02 viên nén hình tròn màu nâu, 01 viên nén màu hồng; 01 phần viên nén màu hồng; 01 bì nylon trong suốt chứa 05 viên nén màu nâu hình tròn, 01 cân điện tử tiểu ly, nhiều bì nylon chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định.

* Từ cuối tháng 02/2022 đến ngày 18/4/2022, Tr đã 03 lần mua ma túy của 02 người để bán lại thu tiền lời, cụ thể:

- Lần 01: Khoảng 22 giờ một ngày cuối tháng 02/2022, Tr nhờ một nữ nhân viên của một quán bar ở thành phố Q, tỉnh Bình Định (không xác định được lai lịch) mua giúp 06 viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy khay với số tiền 7.800.000 đồng.

- Lần 02: Khoảng 16 giờ ngày 16/4/2022, trước khách sạn L, đường Đ, phường 7, thành phố T, Tr mua của người đàn ông tên M, ở Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được lai lịch) 38 viên ma túy thuốc lắc màu xanh và 01 hộp 10 ma túy khay với số tiền 17.000.000 đồng.

- Lần 03: Khoảng 18 giờ ngày 18/4/2022, tại đường hẻm 202 NH, phường 7, thành phố T, Tr mua của người tên M như trên một gói ma túy bên ngoài được quấn nhiều lớp giấy, bên trong có 04 bì nylon, gồm: 02 bì ma túy khay; nhiều viên ma túy thuốc lắc màu nâu và màu xanh dương, Tr chưa kiểm đếm cụ thể, chưa trả tiền mua ma túy cho M.

* Từ cuối tháng 3/2022 đến ngày 18/4/2022, Trn đã 04 lần bán ma túy cho 03 người, cụ thể:

- Bán cho Trn V T, ở khu phố N, phường 9, thành phố T, 02 lần: Lần 01: Khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 3/2022 tại phòng 307 quán KaraOke C, đường ĐBP, thành phố Tuy Hòa bán 02 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy khay, số tiền 3.600.000 đồng; Lần 02: Khoảng 17 giờ ngày 18/4/2022 tại khách sạn T, đường H, thành phố T bán 06 viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy khay, số tiền 7.800.000 đồng.

- Bán cho người phụ nữ tên K, khoảng 35 tuổi, ở thành phố T. Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2022 tại hẻm 202 NH, phường 7, thành phố T bán 03 viên ma túy thuốc lắc, số tiền 1.050.000 đồng.

- Bán cho Lê H D, ở 11/6 PHT, phường 4, thành phố T. Khoảng 23 giờ ngày 18/4/2022 tại trước quán karaoke C, đường ĐBP, phường 5, thành phố T bán 03 viên ma túy thuốc lắc, số tiền 1.050.000 đồng.

Kết luận giám định số 159 ngày 23/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Toàn bộ chất nghi là ma túy tạm giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr là chất ma túy, trong đó loại MDMA có tổng khối lượng 44,058 gam; loại Ketamine có tổng khối lượng 61,604 gam.

Bản Cáo trạng số: 28 CT-VKS-P1 ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Phan H B Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm h, Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan H B Tr khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phan H B Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về Hình phạt: Đề nghị áp dụng Điểm h, Khoản 3, Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phan H B Tr từ 13 năm đến 14 năm tù, phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Phan H B Tr nộp lại khoản thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có là 13.500.000 đồng, đã nộp 3.100.000 đồng, còn phải tiếp tục nộp 10.400.000 đồng.

Về Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên. Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên A1=1,367g; A2 = 1,168g; A3 = 8,633g; A4 =6,098g; A5 = 53,227g; A6 =*

10,814g, A7 = 4,248g; A8 =12,029g; A9 = 1,224g; A10 = 0,058g, A11 =1,209g còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS, ngày 23/4/2022”; 01 hộp chữ nhật bằng kim loại màu xanh nắp trắng có kích thước (12,5 x 08 x 04)cm; 01 túi xách màu nâu có hoa văn, kích thước (27 x 19)cm; 01 túi xách màu trắng đen hiệu CHRISTIAN DIOR có kích thước (35 x 27 x 10)cm; 01 túi xách màu đen hiệu CHANEL kích thước (27 x 20)cm; 01 túi xách màu trắng hiệu HERMES; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước (07 x 04)cm; 01 bì nylon trong suốt có kích thước (34 x 20)cm đựng nhiều bì nylon trong suốt, loại bì miết mép một đầu, mỗi bì có kích thước (07 x 04)cm chưa qua sử dụng;

- **Trả lại cho chủ sở hữu:** 01 Căn cước công dân của Phan H B Tr; 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 78C1-539.XX của ông Phan L H1.

- **Tịch thu, xung công quỹ Nhà nước:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu trắng.

- **Tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án:** Số tiền 4.350.000 đồng của bị cáo Phan H B Tr.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo đều thống nhất, bị cáo Phan H B Tr phạm tội như Cáo trạng đã quy kết; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo

Các chủ thể tham gia tranh luận không phát sinh vấn đề cần phải đối đáp , bị cáo xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng : Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám xét chỗ ở khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; Kết quả nhận dạng, trích xuất dữ liệu điện tử và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2022, trước quán KaraOke S, đường DT, phường 4, thành phố Tuy Hòa. Phan H B Tr chờ bán ma túy cho người thanh niên tên P thì bị bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Tr thu giữ 44,058 gam ma túy loại MDMA và 61,604 gam ma túy loại Ketamine. Căn cứ Khoản 4 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất

ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy mà bị cáo mua bán được tính là: $MDMA\ 44,058g:100gx100=44,058g$; $Ketamine\ 61,604g:300gx100=20,534g \Rightarrow 44,058g + 20,534g = 64,592g$. Tuy ma túy loại MDMA mà bị cáo mua bán có khối lượng 44,058 gam dưới mức tối thiểu theo quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo mua bán 02 chất ma túy mà tổng khối lượng của 02 chất ma túy lại thuộc trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, từ tháng 02/2022 đến ngày 18/4/2022, Phan H B Tr đã 03 lần mua khoảng 44 viên thuốc lắc; 01 hộp 5; 01 hộp 10 ma túy Khay với số tiền 24.800.000 đồng và đã 4 lần bán tổng cộng 14 viên thuốc lắc; 1,5 hộp 5 ma túy Khay nhận số tiền 13.500.000 đồng. Do đó, bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-P1 ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo bị Phan H B Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm h, Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực và sức khỏe, nhưng vì lợi ích cá nhân, thái độ xem thường pháp luật, đã mua bán ma túy gieo rắc tai họa cho cộng đồng, phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên cần xử phạt nghiêm đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là phụ nữ, tuổi đời còn trẻ, vợ chồng không còn sống chung, đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ, sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.100.000 đồng, tỏ thái độ ăn năn hối cải, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, Người bào chữa áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho phù hợp.

[4] Về Biện pháp tư pháp: Bị cáo Phan H B Tr thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có số tiền 13.500.000 đồng, đã nộp 3.100.000 đồng (do bà Nguyễn T T H2 nộp ngày 28/7/2022, vào tài khoản số 3949090409XX của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên – BL 298); Còn 10.400.000 đồng, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên buộc bị cáo phải tiếp tục nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

5. Về xử lý vật chứng:

[5.1] - 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên. Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên* $A_j=1,367g$; $A_g = 1,168g$; $A_{38,633g}$; $A_4 = 6,098g$; $A_s = 53,227g$; $A = 10,814g$, $A_7 = 4,248g$; $A_s=12,029g$; $A_9= 1,224g$; $A_o = 0,058g$, $A_n = 1,209g$ còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS, ngày 23/4/2022”; - 01 (một) hộp chữ nhật bằng kim loại màu xanh nắp trắng có kích thước (12,5 x 08 x 04)cm; - 01 (một) túi xách màu nâu có hoa văn, kích thước (27 x 19)cm; - 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước (07 x 04)cm; - 01 (một) túi xách màu trắng đen hiệu

CHRISTIAN DIOR có kích thước (35 x 27 x 10)cm; - 01 (một) túi xách màu đen hiệu CHANEL kích thước (27 x 20)cm; - 01 (một) túi xách màu trắng hiệu HERMES; - 01 bì nilon trong suốt có kích thước (34 x 20)cm đựng rất nhiều bì nilon trong suốt, loại bì miết mép một đầu, mỗi bì có kích thước (07 x 04)cm chưa qua sử dụng. Là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tịch thu tiêu hủy theo Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax. Là tài sản của bị cáo Phan Hoàng B ảo Trân, được bị cáo sử dụng làm phương tiện giao dịch mua bán ma túy, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[5.3] - 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phan H B Tr. - 01 (một) xe mô tô Vision, biển số 78C1-539.XX (kèm theo chìa khóa xe) của ông Phan V H1 giao cho con là bị cáo Phan H B Tr sử dụng để đưa đón con đi học, bị cáo Tr sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy ông H1 không biết, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả cho chủ sở hữu.

[5.4] Số tiền 4.350.000 đồng của bị cáo Phan H B Tr do Điều tra viên Nguyễn T T nộp ngày 05/5/2022, vào tài khoản số 3949090409XX của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên – BL 297, vì bị cáo Tr còn phải thi hành Biện pháp tư pháp và án phí, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan H B Tr bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với những người đã bán ma túy cho bị cáo Phan H B Tr, gồm: Người đàn ông tự xưng tên P, nữ nhân viên quán bar ở thành phố Quy Nhơn, người đàn ông tên M và người phụ nữ tên K mua ma túy của bị cáo Tr không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Công an điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8] Các đối tượng Trần V T và Lê H D mua ma túy của Tr để sử dụng cá nhân nên không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan H B Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm h, Khoản 3; Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Phan H B Tr – 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phan H B Tr 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Phan H B Tr nộp 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước, đã nộp 3.100.000đ ((Ba triệu một trăm nghìn đồng) – do bà Nguyễn T T H2 nộp ngày 28/7/2022, vào tài khoản số 3949090409XX của Cơ quan Cảnh sát đi điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên), còn phải tiếp tục nộp 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*** Tuyên tịch thu tiêu hủy:** - 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên. Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên* A_j=1,367g; A_g = 1,168g; A₃₈,633g; A₄ =6,098g; A_s = 53,227g; A= 10,814g, A₇ = 4,248g; A_s=12,029g; A₉= 1,224g; A_o = 0,058g, A_n =1,209g còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS, ngày 23/4/2022”; - 01 (một) hộp chữ nhật bằng kim loại màu xanh nắp trắng có kích thước (12,5 x 08 x 04)cm; - 01 (một) túi xách màu nâu có hoa văn, kích thước (27 x 19)cm; - 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước (07 x 04)cm; - 01 (một) túi xách màu trắng đen hiệu CHRISTIAN DIOR có kích thước (35 x 27 x 10)cm; - 01 (một) túi xách màu đen hiệu CHANEL kích thước (27 x 20)cm; - 01 (một) túi xách màu trắng hiệu HERMES; - 01 bì nilon trong suốt có kích thước (34 x 20)cm đựng rất nhiều bì nilon trong suốt, loại bì miết mép một đầu, mỗi bì có kích thước (07 x 04)cm chưa qua sử dụng.

*** Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:** - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax của bị cáo Phan H B Tr.

*** Tuyên trả cho các chủ sở hữu :** - Trả cho bị cáo Phan H B Tr 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phan H B Tr. – Trả cho ông Phan V H1 01 (một) xe mô tô Vision, biển số 78C1-539.71 (kèm theo chìa khóa xe).

*** Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án :** Số tiền 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Phan H B Tr do Điều tra viên Nguyễn T T nộp ngày 05/5/2022, vào tài khoản số 3949090409XX của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan H B Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

